



Ông Nguyễn Phong Quang

Mười năm một chặng đường đáng nhớ !

Ngày 20/01/2003, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết (NQ) số 21-NQ/BCT về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL.

Thực hiện NQ Bộ Chính trị, 10 năm qua, đảng bộ, chính quyền và nhân dân vừa lúa lớn nhất cả nước đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đoàn kết xây dựng xứ sở Chín Rồng ngày thêm giàu đẹp. Nhân dịp Hội chợ triển lãm thành tựu 10 năm xây dựng và phát triển vùng ĐBSCL (diễn ra từ 27 - 30/4/2012 tại TP Cần Thơ), ông Nguyễn Phong Quang - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ đã có cuộc trao đổi thân mật với PV Báo Xây dựng về thành tựu 10 năm thực hiện NQ 21 Bộ Chính trị ở khu vực ĐBSCL. Ông Quang khẳng định:

- NQ 21-NQ/BCT là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân nên được các tầng lớp nhân dân vùng ĐBSCL hưởng ứng tích cực và mạnh mẽ. 10 năm qua, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ; quyết tâm của các bộ, ngành trung ương, đảng bộ và chính quyền các địa phương; sự tham mưu kịp thời, đúng trọng tâm, có hiệu quả của Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ; sự nỗ lực, vượt khó, sáng tạo của nhân dân và các DN, doanh nhân ở khu vực ĐBSCL nên các nhiệm vụ chủ yếu của NQ 21-NQ/BCT cơ bản được hoàn thành, nhiều mặt, lĩnh vực hoàn thành xuất sắc. Vì thế, diện mạo ĐBSCL đã có sự thay đổi căn bản so với 10 năm trước đây; kinh tế - xã hội phát triển khá toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận dân cư có sự khởi sắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đoàn kết các dân tộc được củng cố và phát triển. Những thành tựu đó đã tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển toàn khu vực trong những chặng đường tiếp theo.

Ông có thể nói rõ hơn những thành tựu nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm qua ở ĐBSCL?

- Qua 10 năm thực hiện NQ 21 của Bộ Chính trị, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của cả vùng đã có bước thay đổi rất cơ bản: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch của từng địa

phương và toàn vùng có bước đổi mới, căn cơ, toàn diện và đồng bộ. Công tác xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, các vấn đề bức xúc của xã hội được giải quyết tốt hơn, từ đó củng cố được lòng tin của nhân dân. Đặc biệt, bộ mặt nông thôn có sự thay đổi hết sức căn bản và to lớn nhờ hiệu quả của các Chương trình quốc gia như xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ, hệ thống đê bao khép kín bảo vệ sản xuất và an sinh cộng đồng trước diễn biến phức tạp của thiên tai và biến đổi khí hậu. Hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy và đường không ở ĐBSCL đã có sự phát triển vượt bậc và nhanh chóng. Điều đó đã có tác dụng to lớn, không chỉ tạo điều kiện và môi trường sống ngày càng tốt hơn cho người dân mà còn là đòn bẩy hết sức quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng và những vùng phụ cận khác.

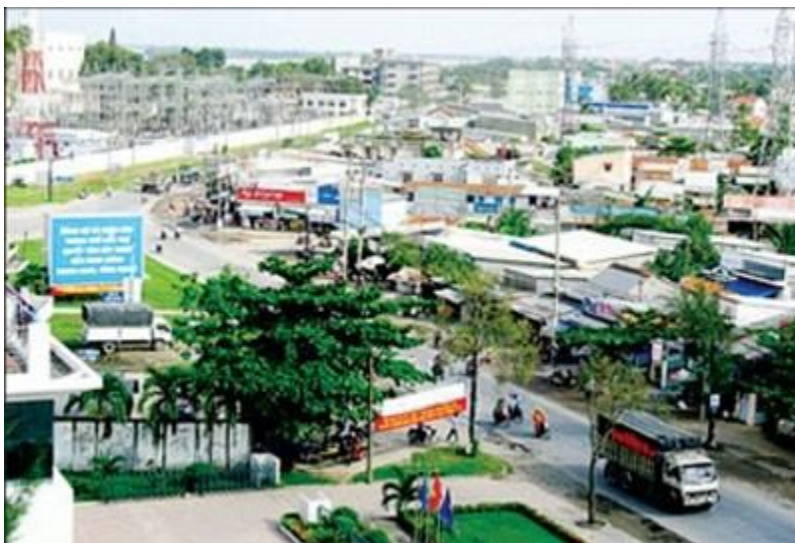


Một góc KDTM lấn biển TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Cụ thể, trong 10 năm thực hiện NQ 21 của Bộ Chính trị, GDP của vùng tăng từ 7% lên 11,7% ; giá trị sản xuất công nghiệp tăng gấp 3,5 lần; thu nhập bình quân đầu người tăng 2,5 lần; giải quyết việc làm cho khoảng 6 triệu lao động... Một số ngành công nghiệp then chốt như năng lượng, hóa chất, dược phẩm có bước phát triển khá. Nhiều địa phương đã quy hoạch, xây dựng các khu, cụm công nghiệp khí, điện, đạm, hóa chất; hình thành các KCN cấp vùng và quốc gia như: Cụm công nghiệp khí - điện - đạm Cà Mau, đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn (TP Cần Thơ), Trung tâm nhiệt điện Ô Môn... Bước đầu hình thành trung tâm thương mại cấp vùng ở TP Cần Thơ và các trung tâm cấp tỉnh theo mục tiêu NQ 21 đề ra; tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2001 - 2010 tăng bình quân 17,8%/năm, đạt bình quân 4,6 tỷ USD/năm. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch được chú trọng đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là tại các tỉnh, TP: Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau. Hạ tầng giao thông có bước phát triển vượt bậc: 10 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài hơn 2.500km và gần 70 tuyến tỉnh lộ đã được nhựa hóa; các địa phương đã mở mới 9.117km, nâng cấp 23.218km đường các loại, xây dựng 11.453 cầu, mở mới đường đến 72 trung tâm xã và cụm xã, kết nối với hệ thống quốc lộ. Đến nay, toàn vùng có đường ô tô đến 1.161 trung tâm xã; các địa

phương đã xóa trên 4.013 cầu khỉ. Đã hoàn thành việc nâng cấp TP Cần Thơ thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương và giữ vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của vùng; thành lập mới 10 TP thuộc tỉnh, 4 thị xã... Trong 10 năm, đã huy động trên 4.600 tỷ đồng xây dựng các công trình kiểm soát lũ, 35 công trình thủy lợi vừa và lớn, 148 cống cấp 1,2; nạo vét 2.000km kênh cấp 1, 2; xây dựng hơn 754km đê sông, đê biển. Nhiều cụm dân cư phát triển thành đô thị nông thôn mới, ổn định nơi ở cho 132.371 hộ vùng ngập sâu. Hiện nay, chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 ở 7 địa phương (TP Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang), dự kiến đến cuối năm 2012 hoàn thành để bố trí 57.252 hộ dân vào ở. Trong 10 năm, toàn vùng xây mới 20 nghìn phòng học và trên 2.000 phòng công vụ giáo viên, hoàn thành xóa lớp học ca 3. Các địa phương có đông đồng bào dân tộc Khmer đều có trường Dân tộc nội trú; cơ bản hoàn thành nâng cấp bệnh viện đa khoa tuyến huyện và khu vực liên huyện; tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ phục vụ chiếm 71%, đạt tỷ lệ 5,7 bác sĩ/vạn dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14,18% (năm 2001), xuống còn 10,32% (năm 2010). Hàng năm, giải quyết việc làm mới cho trên 375 nghìn lao động...

Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số công trình trọng điểm về giao thông được xác định trong Nghị quyết như cầu Vàm Cống, tuyến đường cao tốc Trung Lương - Cần Thơ, tuyến đường sắt TP.HCM - Mỹ Tho, đường ô tô đến trung tâm xã (hiện còn 144 xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã, chiếm tỷ lệ 11%), các cảng nằm dọc trên tuyến sông Tiền, sông Hậu chưa được đầu tư xây dựng... Công tác giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm của vùng chưa thể phát triển ngang bằng với các vùng, miền khác. Nguyên nhân là do xuất phát điểm kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của vùng thấp; nguồn lực đầu tư có hạn, khó khăn trong một thời gian dài. Sự phối hợp của các địa phương trong vùng còn rời rạc, nên chưa phát huy tốt lợi thế sẵn có.



Một góc TP Cần Thơ.

Vậy trong 10 năm tới, phải làm gì để ĐBSCL phát triển ngang tầm với tiềm năng và lợi thế, thưa ông?

- Mục tiêu của giai đoạn 2011-2020, ĐBSCL phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 12 - 13%; tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp giảm xuống còn 30 - 32%, công nghiệp xây dựng tăng lên 33 - 34%, dịch vụ 35 - 36%; thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 2.130USD và 3.200USD năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, những khâu đột phá trọng tâm trong 10 năm tới là: Phát triển hạ tầng giao thông và thủy lợi. Hình thành cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với một số công trình hiện đại sẽ là khâu đột phá chiến lược để thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trước mắt cần tập trung rà soát và hoàn chỉnh các quy hoạch kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong từng tỉnh, thành. Huy động cao nhất các nguồn lực đầu tư để hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông đáp ứng nhu cầu phát triển vùng. Khẩn trương xây dựng và hoàn thành các công trình giao thông mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội (đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, nạo vét luồng Định An, đào kênh tắt Quan Chánh Bó, cảng biển, cảng sông cho tàu có trọng tải lớn ra vào). Xây dựng mới các công trình giao thông mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội (đường cao tốc, nạo vét luồng Định An, đào kênh Quan Chánh Bó, cảng biển cho tàu lớn...). Đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải đối ngoại, hoàn thiện đường vành đai biên giới. Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, giải quyết ách tắc giao thông ở các đô thị lớn; phấn đấu đến năm 2020 100% xã có đường ô tô đến trung tâm. Chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch, môi trường và các lĩnh vực khác theo hướng tập trung và nâng cao hiệu quả công trình. Phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và kiểm soát lũ; củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các công trình

ngăn chặn... Ưu tiên đầu tư công trình ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Điều quan trọng là tăng trưởng kinh tế phải gắn với công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu, nghèo giữa các tầng lớp dân cư.

Xin trân trọng cảm ơn ông!

Bình Giang (thực hiện)